BỘ LẠO ĐỘNG THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI
TRƯỜNG CAO ĐẲNG NGHỀ DU LỊCH SÀI GÒN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

THỐNG KÊ
Về việc tổng hợp diện tích phòng học, phòng chức năng, phòng tích hợp của toàn trường

1. Tại địa điểm: 347A, Nguyễn Thượng Hiền, Phường 11, Quận 10, Thành Phố Hồ Chí Minh.

STT	TÊN PHÒNG	DÀI (mét)	RỘNG (mét)	DIỆN TÍCH (m2)
1	Phòng tư vấn tuyển sinh	8,4	5,2	44,72
2	Phòng tài chính kế toán	4,5	2,9	13,05
3	Phòng họp	8,5	5,2	44,2
4	Phòng phó Hiệu trưởng	6,3	3,34	21,042
5	Khoa khách sạn nhà hàng	6,45	3,34	46,053
6		6,45	3,8	
7	Phòng Hiệu trưởng	6,3	4,1	25,83
8	Phòng thực hành bếp nóng	9,4	9	84,6
9	Phòng quản trị tiệc	17,3	6,9	119,37
10	Phòng quản trị thiết bị	6	3,6	21,6
11	Phòng quản trị nhà hàng	9,4	9	84,6
12	Phòng thực hành lễ tân 01	8,8	8,5	74,8
13	Phòng thực hành vi tính	8,5	6,7	56,95
14	Phòng quay phim	7,2	4,9	35,28
15	Phòng thực hành bếp bánh	9	9,4	84,6
16	Phòng thực hành buồng 01	9	8,5	76,5
17	Phòng thực hành buồng 02	8,5	6,7	56,95
18	Phòng thực hành buồng 03	13,4	4,9	65,66
19	Phòng thực hành buồng 04	5	4	20
20	Phòng thực hành pha chế	9,4	9	84,6

21	Tổng diện tích các phòng			1.060,405
22	Tổng diện tích đất			407
23	Tổng diện tích xây dựng			2000

2. Tại địa điểm: 347, Nguyễn Thượng Hiền, Phường 11, Quận 10, Thành Phố Hồ Chí Minh.

STT	TÊN PHÒNG	DÀI (mét)	RỘNG (mét)	DIỆN TÍCH (m2)
1	Phòng hành chánh nhân sự và Đào tạo	5,8	4,4	25,52
2	Phòng lý thuyết L001	11,2	8,3	92,96
3	Phòng lý thuyết L002	8,4	6	50,4
4	Phòng lý thuyết L101	11,2	5,3	59,36
5	Phòng lý thuyết L102	10,2	4,4	44,88
6	Phòng lý thuyết L103	10	9,7	97,0
7	Phòng lý thuyết L201	9,2	5,1	46,92
8	Phòng lý thuyết L202	14,4	4,8	69,12
9	Phòng thực hành lễ tân 02	10	7,9	79,0
10	Phòng hợp tác và truyền thông du lịch	7,5	4,7	35,25
11	P.Y tế	3,5	3,2	11,2
12	Căn tin			130,0
13	Tổng diện tích các phòng			741,61
14	Tổng diện tích đất			480
15	Tổng diện tích xây dựng			1016

3. Tại địa điểm: 20/11C, Phường 9, Quận 3, Thành Phố Hồ Chí Minh.

STT	TÊN PHÒNG	DÀI (mét)	RỘNG (mét)	DIỆN TÍCH (m2)
1	Phòng quản lý sinh viên	5	4	20
2	Phòng lý thuyết P101	11	7,5	82,5
3	Phòng thư viện	8	6	48

4	Khoa Lữ hành	7	6	42
5	Phòng P201	10	7	70
6	Phòng họp	8	3,5	28
7	Phòng lý thuyết P301	9,5	7,5	71,25
8	Phòng lý thuyết L302	11	7,5	82,5
9	Phòng thực hành P303	9	5	45
10	Phòng lý thuyết P401	9,5	7,5	72,25
11	Phòng lý thuyết P402	11	7,5	82,5
12	Phòng thực hành P403	9	5	45
13	Phòng lý thuyết P501	9,5	7,5	72,25
14	Phòng lý thuyết P502	11	7,5	82,5
15	Phòng thực hành lữ hành P503	9	5	45
16	Phòng hội trường 601	18	11	198
17	Phòng hội trường 701	10	5	50
18	Căn tin			200
19	Tổng diện tích các phòng			1.336,75
20	Tổng diện tích đất			438
21	Tổng diện tích xây dựng			2.100

4. Tại địa điểm: Đường Tam Đảo, Quận 10, Thành Phố Hồ Chí Minh.

STT	TÊN PHÒNG	DÀI (mét)	RỘNG (mét)	DIỆN TÍCH (m2)
1	Phòng lý thuyết B05	10	15	150
2	Phòng lý thuyết B25 *(ngưng hoạt động)*	8	5	40
3	Phòng lý thuyết B31 *(ngưng hoạt động)*	10	8	80
4	Phòng lý thuyết B32 *(ngưng hoạt động)*	10	8	80
5	Phòng lý thuyết B33	8	5	40

	(ngưng hoạt động)			
6	Phòng lý thuyết B41 *(ngưng hoạt động)*	10	8	80
7	Phòng lý thuyết B42	15	8	120
8	Tổng diện tích các phòng			590